

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: chị Ninh Thị L, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: anh Chu Xuân T, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ninh Thị L và anh Chu Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Giao cả hai con chung là Chu Bảo A, sinh ngày 13/10/2017 và Chu Diệp

A, sinh ngày 18/11/2019 cho chị Ninh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi thành niên.

- Anh Chu Xuân T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho một con chung một tháng cho đến khi con chung thành niên. Thời điểm bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên.

- Sau khi ly hôn anh Chu Xuân T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; chị Ninh Thị L và các thành viên gia đình không được cản trở anh Chu Xuân T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ninh Thị L và anh Chu Xuân T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí:

Chị Ninh Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005339 ngày 18/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Hoàn trả chị Ninh Thị L số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Chu Xuân T phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- UBND xã Lục Hồn (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi Cục THADS huyện Bình Liêu;
- Lưu: hồ sơ vụ án; VT.

THẨM PHÁN

Trần Quốc Nam